

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa anh M với chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Bà Trần Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi thường trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: chị Hà Thị H, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: số 31/4, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh và chị Hà Thị H kết hôn ngày 05/8/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn anh và chị H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống với anh ngay, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh tại thôn C một thời gian rồi cùng vào Bình Dương làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận. Năm 2021, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, làm ăn, sinh hoạt, tình cảm vợ chồng không còn như trước. Đến năm 2022 thì vợ chồng ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: vợ chồng anh có 03 con chung là Nguyễn Đình H1, sinh ngày 12/02/2008, Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 07/7/2011, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/12/2016. Kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh là người trực tiếp nuôi

dưỡng các con. Nay anh nhận nuôi 03 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Hiện anh đang làm công nhân Công ty F tại V - Bắc Giang, thu nhập từ 14 - 16 triệu đồng/tháng, anh xác định đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh M có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2025, bị đơn chị Hà Thị H trình bày:

Chị thống nhất với trình bày của anh M về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung ngày một căng thẳng. Chị và anh M đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được nên chị nhất trí ly hôn với anh M.

Về con chung: vợ chồng chị có 03 con chung như anh M trình bày là đúng, hiện các con đang được anh M nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đồng ý để anh M tiếp tục nuôi cả 03 con chung. Về cấp dưỡng cho con: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn, bị đơn có ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh M, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Hà Thị H.

Về con chung: giao cho anh M nuôi 03 con Nguyễn Đình H1, sinh ngày 12/02/2008, Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 07/7/2011, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/12/2016. Việc cấp dưỡng cho con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Minh phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Anh M xin ly hôn với chị H và tranh chấp về nuôi con, chị H có nơi thường trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Hà Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn

xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn M kết hôn cùng chị Hà Thị H ngày 05/8/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh xin ly hôn với chị H. Chị H cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn, nay chị cũng nhất trí ly hôn với anh M. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với gia đình anh M cũng như chính quyền địa phương thì gia đình anh M và chính quyền địa phương đều xác định vợ chồng anh M, chị H có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Như vậy, vợ chồng anh M, chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh M được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh M1 và chị H có 03 con chung là Nguyễn Đình H1, sinh ngày 12/02/2008, Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 07/7/2011, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/12/2016. Hiện nay, các con chung đang được anh M1 nuôi dưỡng. Nay anh M1 xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên anh nhận nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, các cháu Nguyễn Đình H1, Nguyễn Thị Khánh H2, Nguyễn Thanh T đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Chị H cũng đồng ý để anh M1 nuôi 03 con. Anh M1 có nộp bằng lương, thể hiện thu nhập trung bình của anh là 16 triệu đồng/ tháng. Anh M1 đang ở cùng bố mẹ tại thôn C, xã N và được bố mẹ hỗ trợ cùng chăm sóc, dạy dỗ các con. Do vậy, tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chung khi ly hôn, cần giao cho anh M1 nuôi 03 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, do anh M1 và chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: A, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Minh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Hà Thị H.

2. Về con chung: giao cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi 03 con chung là Nguyễn Đình H1, sinh ngày 12/02/2008, Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 07/7/2011, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 30/12/ 2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai số 0003281 ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy